

Nghĩa Huyền Thiên Sư
LÂM TẾ NGŨ LỤC
Thích Duy Lục dịch từ Hán Văn sang Việt Văn

--o0o--

Lời Dịch Giả

Bản tiếng Việt Lâm Tế Ngũ Lục này được trích từ quyển thứ 14 của Chi Nguyệt Lục và tập thứ 47 của Bộ Đại Tạng Kinh. Lý do là phần có trong Chi Nguyệt Lục không thấy in trong bộ Đại Tạng; ngược lại, phần in trong bộ Đại Tạng lại không có trong Chi Nguyệt Lục, nên chúng tôi dịch cả hai cho đầy đủ.

Ngũ Lục là bạch thoại đời xưa, thời bấy giờ ghi theo tiếng nói của chư Tổ, một số chỉ có âm mà không có chữ, những tiếng này không có trong tự điển ngày nay, nên dịch ngũ lục khó hơn dịch kinh, vả lại, ý của chư Tổ không phải ở nơi lời nói. Cũng như hỏi: "Thế nào là Phật? Đáp: Ba cân mè", "Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Trúc đến? Đáp: Cây bách trước sân"...

Chúng tôi dịch thẳng theo lời của chư Tổ. Người đọc nếu ngay đó ngộ liền là rất tốt, nếu không ngộ được tức nhiên phải không hiểu. Do sự không hiểu, sẽ phát khởi "nghi tình". Nếu giữ mãi nghi tình, sau này sẽ được ngộ. Không nên tự ý giải thích để tự bít cửa ngộ của mình. Cho nên Lục Tổ nói:

Nay ta gượng nói ra,
Khiến người bỏ tà kiến.
Chớ hiểu theo lời nói,
Mới cho biết ít phần.

Tức là ý này vậy.

(Viết tại Garden Grove, Hoa Kỳ, mùa Xuân 1993) Thích Duy Lục.

Sư hiệu là Nghĩa Huyền *Hình*, quê quán ở Nam Hoa Tào Châu. Thuở bé, Sư đã có chí lớn xuất gia, sau khi xuống tóc và thọ giới cụ túc, Sư liền ham mộ thiền tông.

Trong thiền hội Hoàng Bá, sư là người có hạnh nghiệp thuần nhất.

Một hôm ngài Mộc Châu, một vị Thiền Sư đã kiến tánh triệt để, là Thủ Tọa Thiền Hội gặp Lâm Tế hỏi: Thượng tọa ở đây được bao lâu?

Sư đáp: Ba năm.

Mộc Châu nói: Từng đi tham hỏi Hòa Thượng chưa?

Sư đáp: Chưa từng tham hỏi vì chẳng biết hỏi cái gì?

Mộc Châu nói: Sao không đi hỏi Hòa Thượng Thiền Chủ, thế nào là đại ý đích xác Phật pháp?

Sư liền đi hỏi, chưa dứt lời thì bị Hoàng Bá đánh. Sư trở về gặp Mộc Châu, Châu hỏi việc hỏi pháp thế nào?

Sư nói: Tôi hỏi chưa dứt lời liền bị Hòa thượng đánh và đuổi ra, tôi không hiểu gì hết.

Châu nói: Đi hỏi lần nữa đi!

Sư lại đi hỏi nữa, vẫn bị Hoàng Bá đánh đập như trước. Cứ như thế ba lần hỏi, bị ba lần đánh.

Sư bạch với Mộc Châu: Nhờ lòng từ bi khuyển bảo của Thầy dạy, tôi đến tham hỏi Phật Pháp với Hòa Thượng, ba lần hỏi ba lần bị đánh, tôi tự nghĩ, vì chương duyên ngàn ngại, nên không lãnh hội được ý chỉ thâm sâu. Nay xin từ giã ra đi.

Mộc Châu nói: Nếu quyết định muốn đi, ngươi nên giã từ Hòa Thượng rồi hãy đi.

Sư lễ bái rồi trở về tăng phòng.

Mộc Châu đến gặp Hòa Thượng ngay và thưa: "Thượng tọa hỏi pháp kia, tuy hãy còn trẻ nhưng rất kỳ đặc, nếu y đến từ giã, xin Hòa Thượng dùng phương tiện tiếp y, sau này y sẽ thành một cây đại thọ che mát người trong thiên hạ.

Sư đến từ giã Hoàng Bá, Hoàng Bá hỏi: Đi đâu?

Sư trả lời: Chưa quyết định.

Hoàng Bá bảo: Chẳng cần đi chỗ nào khác, cứ đến thẳng Cao An Than gặp Thiền Sư Đại Ngu, ông ấy sẽ vì ngươi mà thuyết pháp.

Sư đến gặp Đại Ngu, Ngu Thiền sư hỏi: Từ đâu đến?

Sư thưa: Từ nơi Hoàng Bá đến.

-Hoàng Bá có lời gì dạy bảo? Đại Ngu hỏi.

-Con ba lần hỏi đại ý Phật pháp, ba lần bị đánh, chẳng biết con có lỗi hay không có lỗi?

-Hoàng Bá có lòng từ bi thắm thiết như thế đối với ngươi mà ngươi còn đến đây hỏi có lỗi hay không lỗi.

Ngay câu nói ấy, Sư hoát nhiên đại ngộ, rồi thưa: Phật pháp của Hoàng Bá vốn chẳng có nhiều.

Đại Ngu nắm chặt Lâm Tế rồi nói: Con quý đại dâm, ngươi vừa mới nói có lỗi hay không lỗi, giờ lại nói Phật pháp của Hoàng Bá không có nhiều. Ngươi thấy lý lẽ gì nói mau! Nói mau!

Sư liền thoi vào hông Đại Ngu ba cái. Đại Ngu xô Sư ra, nói: Thầy ngươi là Hoàng Bá, chẳng dính dáng gì đến việc của ta.

Sư từ giã Đại Ngu trở về Hoàng Bá.

Hoàng Bá thấy Sư về, liền hỏi: Thằng này đi đi về về tới chừng nào mới thôi?

Sư thưa: "Chỉ vì lòng từ bi thắm thiết của Hòa Thượng". Sư đánh lễ rồi đứng hầu một bên.

Hoàng Bá hỏi: Vừa mới từ đâu về đây?

-Hôm trước, thừa ý chỉ của Hòa Thượng đến tham hỏi Đại Ngu, rồi trở về đây.

-Đại Ngu có lời dạy gì?

Sư bèn kể lại đầu đuôi câu chuyện khi gặp Đại Ngu.

-Lão hán Đại Ngu sao nhiều chuyện thế, sau này ta sẽ đánh cho một trận.

-Nói gì sau này, đánh ngay bây giờ. Sư bèn tát Hoàng Bá một tát.

Hoàng Bá nói: Thằng điên khùng này dám đến đây vuốt râu cọp.

Sư liền hét lớn.

Hoàng Bá gọi: Thị giả, dẫn thằng điên khùng này về tham đường!

Lời Bình Phẩm:

Sau này, Qui Sơn kể công án này hỏi Ngưỡng Sơn: Lâm Tế lúc ấy ngộ được là nhờ sức của Đại Ngu hay là được sức của Hoàng Bá.

Ngưỡng Sơn nói: Chẳng những cỡi đầu hổ, cũng biết nắm đuôi hổ.

Một hôm, Hoàng Bá phổ thỉnh (Phổ là phổ biến, thỉnh là mời, nghĩa là, mời tất cả tăng chúng cùng nhau đi làm công tác chùa) Sư đi theo sau, Hoàng Bá quay lại thấy Sư đi tay không bèn hỏi: Cây cuốc đâu?

Sư thưa: Có người đem đi rồi.

Bá nói: Qua đây, ta bàn với ngươi việc này.

Sư lại gần, Hoàng Bá dựng đứng cây cuốc bảo: Chỉ một cái này, tất cả mọi người trong thiên hạ đều nhắc lên không nổi.

Sư bèn giựt lấy cây cuốc, đưa lên nói: Tại sao bây giờ ở trong tay ta.

Hoàng Bá nói: "Hôm nay đã có người thay ta phổ thỉnh rồi". Liên trở về chùa.

Sư đang cuốc đất, thấy Hoàng Bá đến bèn ngưng cuốc, đứng thẳng.

Hoàng Bá hỏi: Ông mệt phải không?

Sư thưa: Cây cuốc còn chưa nhắc lên, mệt nỗi gì?

Hoàng Bá liền đánh, Sư chụp cây gậy của Hoàng Bá xô ngã Hoàng Bá.

Bá gọi: Duy Na, Duy Na đỡ ta dậy!

Duy Na chạy lại đỡ Bá dậy rồi nói: Sao Hòa Thượng tha cho thằng điên khùng vô lễ như thế.

Hoàng Bá vừa đứng dậy, liền đánh Duy Na.

Sư vừa cuốc đất vừa nói: Ở chỗ khác thì hỏa táng, còn ở đây người ta chôn sống.

Một hôm, Sư đương ngồi phía trước Tăng đường, thấy Hoàng Bá đến, liền nhắm mắt lại. Hoàng Bá làm bộ sợ hãi, liền trở về phương trượng, Sư theo đến phương trượng lễ tạ.

Thủ tọa đứng hầu ở đó, Hoàng Bá bảo Thủ tọa: Tăng này tuy còn trẻ nhưng lại biết có việc này.

Thủ tọa thưa: Lão Hòa Thượng này gót chân chưa chắm đất lại ấn chứng cho thằng trẻ này.

Hoàng Bá tự vả miệng mình một cái.

Thủ tọa nói: Biết thì được.

Sư đang nằm ngủ trong Tăng đường, Hoàng Bá vào thấy, lấy gậy gõ vào đầu giường một tiếng. Sư ngó mặt lên thấy là Hoàng Bá, liền nhắm mắt ngủ tiếp. Hoàng Bá lại gõ lần nữa rồi đi lên nhà trên gặp Thủ tọa đang ngồi thiền. Hoàng Bá bảo Thủ tọa: Nhà dưới ông trẻ kia đang ngồi thiền ông ở đây vọng tưởng làm gì?

Thủ tọa nói: Lão hán này làm gì vậy?

Hoàng Bá lại gõ đầu giường một cái, rồi đi ra.

Lời Bình Phẩm:

Qui Sơn kể việc này hỏi Ngưỡng Sơn: Ý của Hoàng Bá là thế nào?

Ngưỡng Sơn nói: Lương thái nhất tái (hai do một mà có).

Một hôm, Sư đang trông cây tùng, Hoàng Bá hỏi: Trong núi sâu trồng nhiều cây tùng để làm gì?

Sư thưa: "Một là làm cảnh trang trí cho sơn môn, hai là làm tiêu biểu cho người đời sau". Nói xong, Sư trở đầu cuộc đánh xuống đất ba cái.

Hoàng Bá bảo: Dù như thế, Ông đã ăn ba mươi gậy của ta rồi.

Sư lại dùng đầu cuộc đánh xuống đất ba cái nữa rồi cất tiếng hừ! hừ !

Hoàng Bá nói: Thiên Tông ta đến người sẽ đại hưng thịnh trên đời.

Một hôm Hoàng Bá vào trong bếp hỏi: Phạn đầu (người nấu cơm) làm cái gì?

Phạn đầu thưa: Lựa gạo cho Tăng chúng.

Hoàng Bá nói: Một bữa ăn bao nhiêu?

-Hai giạ rưỡi, Phạn đầu trả lời.

Hoàng Bá nói: Có phải quá nhiều chăng?

-Còn sợ thiếu nữa, Phạn đầu trả lời.

Bá liền đánh Phạn đầu. Phạn đầu kể việc này với sư,

Sư nói: Để ta đi khám xét Lão hán này cho người.

Tới giờ đến hầu, Bá kể lại việc này,

Sư nói Phạn đầu chẳng hội được ý, xin Hòa Thượng cho một chuyên ngữ.

Hoàng Bá nói: Người cứ kể đi.

Sư nói: Phải quá nhiều chăng?

Bá nói: Ngày mai sẽ cho ăn một trận.

Sư nói: Nói gì ngày mai, hôm nay ăn liền.

Thế rồi Sư tới gần Hoàng Bá, tát Hoàng Bá một cái.

Bá nói: Thằng điên khùng này lại vượt râu cọp nữa.

Sư hét lớn một tiếng rồi đi ra.

Lời Bình Phẩm:

Qui Sơn đem việc này hỏi Ngưỡng Sơn: Ý của hai tôn túc này là thế nào?

Ngưỡng Sơn nói: Hòa Thượng cho là thế nào?

Qui Sơn nói: Có nuôi con mới biết lòng từ bi của người cha.

Ngưỡng Sơn nói: Không phải vậy!.

Qui Sơn nói: Người cho là thế nào?

Ngưỡng Sơn nói: Giống như tự khuyến khích trộm cắp phá gia tài.

Lúc đương thời, Kinh Sơn có 500 chúng nhưng lại ít người tham hỏi. Hoàng Bá cử Sư đến Kinh Sơn và hỏi Sư rằng: Người đến chỗ kia sẽ làm sao?

Sư thưa: Đến chỗ ấy tự có phương tiện.

Khi Sư đến Kinh Sơn, gặp Kinh Sơn tại Pháp đường, Kinh Sơn vừa ngược đầu lên Sư liền hét lớn, Kinh Sơn định mở miệng nói, Sư phất tay áo đi ra.

Một vị tăng khác hỏi Kinh Sơn: Ông tăng vừa rồi có lời nói gì mà hét Hòa Thượng.

Kinh Sơn đáp: Ông tăng này từ Thiên Hội Hoàng Bá đến đây, người muốn biết thì tự đi hỏi ông ấy đi.

Sau đó 500 chúng ở Kinh Sơn tan rã hết phân nửa.

Lúc đang kiết hạ, Sư lại lên núi Hoàng Bá gặp lúc Bá xem kinh, Sư bèn nói: "Ta tưởng ông là người, lại vốn là lão Hòa Thượng đốm đậu đen" (Giấy trắng chữ đen). Sư ở lại mấy ngày rồi cáo từ.

Bá nói: Người phá hạ đến nay sao chẳng hết hạ rồi mới về?

Sư nói: Con tạm đến lễ bái Hòa Thượng.

Hoàng Bá bèn đánh đuổi đi. Sư đi mấy dặm, nghi việc này rồi trở lại ở cho đến hết hạ mới cáo từ.

Bá hỏi: Đi đâu?

Sư đáp: Chẳng phải Hà Nam thì về Hà Bắc.

Bá bèn đánh một cái, Sư nắm gậy lại, cho Hoàng Bá một bạt tai. Bá cười to, gọi: Thị giả, đem thiên bản kỷ án của Tiên sư Bá Trượng ra đây.

Sư gọi: Thị giả! Đem lửa lại.

Hoàng Bá bảo: Không phải vậy, người cứ đem đi, sau này người sẽ dẹp sạch ngôn ngữ của mọi người trong thiên hạ (không có ai mở miệng được hết).

Sư đến Long Quang gặp Long Quang đang thượng đường, Sư bèn hỏi: Không hiện ra kiếm bén thì làm sao chiến thắng?

Long Quang ngồi im lặng. Sư nói: Đại thiện tri thức há chẳng có phương tiện ư!

Long Quang nhướng mắt lên "hê!" một tiếng.

Sư dùng tay chỉ rằng: Lão hán này hôm nay thất bại rồi.

Sư đến Tam Phong gặp Hòa Thượng Bình, Bình hỏi: Từ đâu đến?

Sư đáp: Từ Hoàng Bá đến.

Bình lại hỏi: Hoàng Bá có dạy lời gì?

Sư đáp: Con trâu vàng đêm trước bị thiêu đi, cho đến bây giờ chẳng thấy dấu tích. (Kim ngư tạc dạ tao đồ than, trực chí như kim bất kiến tông)

Bình nói: Gió thu thổi sáo ngọc, ai là kẻ tri âm? (Kim phong sús ngọc quân, na cá thị tri âm)

Sư nói: Thấu thẳng muôn lớp công, chẳng dừng trong giữa đêm. (Trực thấu vạn trùng quan, bất trụ thanh tiêu nội)

Bình nói: Lời hỏi của ông quá cao tột.

Sư lại nói: Rồng sanh con phụng vàng, đặng bể pha lê xanh (Long sanh kim phụng tử, xung phá bích lưu ly)

Bình nói: "Hãy ngồi uống trà", rồi lại hỏi: "vừa từ đâu đến?"

Sư thưa: Từ Long Quang đến.

Bình hỏi: Long Quang gần đây thế nào?

Sư bèn ra đi.

Sư đi Phụng Lâm, giữa đường gặp một bà lão già, bà già hỏi: Đi đâu vậy?

Sư nói: Đi Phụng Lâm.

Bà già nói: Vừa gặp Phụng Lâm, không có ở nhà.

Sư hỏi: Đi đâu vậy?

Bà lão liền đi.

Sư kêu bà đứng lại, bà lão ngó lại, Sư bèn đi.

Chiều đến Phụng Lâm. Lâm hỏi: Tôi có việc muốn hỏi thăm được chăng?

Sư đáp: Sao lại tự xẻ thịt làm thương tích.

Lâm nói: Trăng biển lặng không bóng, cá lội tự làm mê. (Hải nguyệt trùng vô ảnh, du ngư độc tự mê)

Sư đáp: Trăng biển đã không bóng, cá lội đâu thể mê. (Hải nguyệt ký vô ảnh, du ngư hà đắc mê) hay có bản ghi (Hải nguyệt nguyên vô ảnh, du ngư bôn bất mê)

Lâm nói: Xem gió biết sóng dậy, chơi thuyền thả bươm trôi. (Quán phong tri lãng khởi, ngoạn thủy dã bươm phiêu)

Sư đáp: Một vàng trăng chiếu non sông lặng, chợt kêu một tiếng đất trời thu. (Cô thiêm độc diêu giang sơn tịnh, trường khiếu nhất thanh thiên địa thu)

Lâm nói: Mặc kệ biện tài luận thiên hạ, đối cơ một câu thử nói xem. (Nhậm trương tam thốn huy thiên địa, nhất cú lâm cơ thí đạo khán)

Sư nói: Gặp đúng kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ trình thơ. (Lộ phùng kiếm khách tu trình kiếm, bất thị thi nhân mặc hiển thi)

Phụng Lâm bèn thôi.

Sư có bài tụng rằng:

Đại Đạo tuyệt đồng,
Nhậm hướng Tây Đông.
Thạch hỏa mặc cập,
Điện quang võng thông.

Dịch nghĩa:

Đại đạo tuyệt đồng,
Mặc hướng Tây Đông.
Đá nhoáng vẫn trẽ,
Điện chớp chẳng thông.

Lời Bình Phẩm:

Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Các bậc Thánh từ xưa lấy gì để độ người?

Ngưỡng Sơn nói: Ý của Hòa Thượng thế nào?

Quy Sơn nói: Hễ có lời nói, chẳng phải nghĩa thật.

Ngưỡng Sơn nói: Không phải.

Quy Sơn nói: Vậy ông cho là thế nào?

Ngưỡng Sơn nói: Quan bắt dung kim, tư thông xa mã. (Nhỏ như mũi kim không cho lọt qua quan ải, lớn lúc thì cả xe lớn cũng thông qua)

Sư đến Đại Từ, Đại Từ ngồi trong phương trượng. Sư hỏi: Lúc đang ngồi ngay trong trượng thất là thế nào?

Từ nói: Hàn tùng như sắc thiên niên biệt, dã lão niêm hoa vạn quốc xuân. (Cây tùng ngàn năm một màu tuyết, lão già niêm hoa muôn cảnh xuân)

Sư nói: Kim cổ vĩnh siêu viên trí thể, tam sơn tỏa đoạn vạn trùng quan. (Trí thể viên mãn siêu kim cổ, núi non phong tỏa vạn trùng quan)

Từ bèn hét!

Sư cũng hét!

Từ nói thế nào?

Sư liền phát tay áo ra đi.

Sư đến Tương Châu Hoa Nghiêm, gặp Hoa Nghiêm đang dựa cây gậy làm thế ngủ.

Sư nói: Lão Hòa Thượng tại sao buồn ngủ?

Hoa Nghiêm đáp: Tắc gia thiên khách, rõ ràng chẳng động.

Sư bèn gọi thị giả châm trà mời lão Hòa Thượng uống. Hoa Nghiêm gọi Duy Na sắp chỗ ngồi thứ ba cho Thượng Tọa này ngồi.

Sư đến Thúy Phong, Thúy Phong hỏi: Từ đâu đến đây?

-Từ Hoàng Bá đến, Sư đáp.

-Hoàng Bá có lời dạy gì? Thúy Phong hỏi tiếp.

Sư nói: Hoàng Bá chẳng có lời nói gì.

-Tại sao không? Thúy Phong hỏi.

Sư nói: Giả sử có cũng không có chỗ để kể.

Phong nói: Cứ kể xem đi!

-Nhất tiễn quá Tây Thiên, (bắn một mũi tên đã qua khỏi Tây Thiên) Sư đáp.

Sư đến Tượng Điền, hỏi: Bất phàm, bất thánh xin Sư nói mau.

Điền đáp: Lão tăng chỉ như thế này.

Sư bèn hét rằng: Bao nhiêu trọc đầu cứ ở đây tìm việc gì vậy?

Sư đến Minh Hóa, Hóa hỏi: Đến đến, đi đi làm cái gì?

Sư đáp: Chỉ mong dầm mòn dép cỏ.

Hóa lại nói: Thật ra muốn gì đây?

Sư nói: Lão hán này, thoại đầu cũng không biết.

Sư đến Tháp Sơ Tô Đạt Ma, Tháp Chủ nói: Lễ Phật trước hay lễ Tô trước?

Sư đáp: Tô và Phật đều chẳng lễ.

Tháp Chủ nói: Không biết Phật với Tô có oán thù gì với trưởng lão?

Sư bèn phất tay áo đi ra.

Một hôm Sư đến Kim Ngu. Ngu thấy Sư đến bèn cầm cây gậy ngòi ngang trước cổng. Sư dùng tay gõ cây gậy ba cái rồi đến pháp đường ngòi đệ nhất tọa. Ngu thấy bèn hỏi: Chủ khách gặp nhau mỗi mỗi đều tỏ oai nghi, Thượng Tọa từ đâu đến mà quá vô lễ vậy?

Sư đáp: Lão Hòa Thượng nói cái gì?

Ngu định mở miệng, Sư bèn đánh một tọa cụ, Ngu làm thế té xuống, Sư lại đánh thêm một tọa cụ nữa. Ngu nói: "Hôm nay xui quá". Rồi về phương trượng.

Lời Bình Phẩm:

Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Hai vị tôn túc này có thắng bại hay không?

Ngưỡng Sơn nói: Thắng thì cùng thắng mà bại thì cùng bại.

Một ngày kia, Hoàng Bá bảo sư mang thư đến Qui Sơn. Khi ấy Ngưỡng Sơn làm Tri khách, nhận được thư do Sư trao, liền hỏi: Cái này là của Hoàng Bá, còn cái nào của sứ giả đây?

Sư bèn bặt tai. Ngưỡng Sơn nắm tay lại nói: Lão huynh biết việc này thì thôi.

Rồi hai người cùng nhau đi gặp Qui Sơn. Qui Sơn hỏi: Hoàng Bá sư huynh có bao nhiêu chúng?

Sư đáp: Bảy trăm chúng.

Qui Sơn hỏi: Người nào làm Quân chúng?

Sư nói: "Hồi nãy đã đưa thư rồi". Sư hỏi lại Qui Sơn: "Hòa Thượng ở đây được bao nhiêu chúng?"

Qui Sơn nói: Một ngàn năm trăm chúng.

Sư nói: Nhiều quá ha!

- Sư huynh Hoàng Bá cũng không ít, Qui Sơn đáp.

Sư từ già Qui Sơn, Ngưỡng Sơn đưa ra cửa nói: Người về sau đi hướng Bắc có chỗ ở.

Sư nói: Há có việc này ư?

Ngưỡng Sơn nói: Hãy đi đi, về sau có một người phụ tá cho lão huynh, người này có đầu không có đuôi, có thủy mà không có chung.

(Sau này, Sư đến Trấn Châu, Phở Hóa đã ở đó trước Sư, Sư khai đường kiến lập tông phong, Phở Hóa phụ tá cho Sư, Sư trụ không bao lâu, Phở Hóa mất trước).

Khi Sư đến trụ trì chùa Lâm Tế, kẻ học thiền đến rất đông. Một hôm, Sư nói với hai Thượng tọa Phở Hóa và Khắc Phù rằng: Ta muốn ở đây kiến lập tông chỉ Hoàng Bá, hai ông hãy giúp ta.

Hai vị lui ra.

Ba ngày sau, Phở Hóa đến hỏi: Ba ngày trước Hòa Thượng nói gì?

Sư bèn đánh.

Ba ngày sau nữa, Khắc Phù lại đến hỏi: Ba ngày trước Hòa Thượng đánh Phở Hóa là sao?

Sư cũng đánh.

Đến chiều tiểu tham, Sư dạy chúng:

Có khi đoạt nhân không đoạt cảnh;
Có khi đoạt cảnh không đoạt nhân;
Có khi nhân cảnh đều đoạt;
Có khi nhân cảnh đều không đoạt.

Khắc Phù hỏi: Thế nào là đoạt nhân không đoạt cảnh?

Sư đáp:

Mặt trời phát sinh lụa trải khắp,
Hải nhi tóc dài trắng như tơ.
(Hi nhật phát sinh phô địa cầm,
Anh hải thùy phát bạch như ti)

Khắc Phù lại hỏi: Thế nào là đoạt cảnh không đoạt nhân?

Sư đáp:

Lệnh vua đã ban khắp thiên hạ,
Tướng quân biên thùy chẳng thấy nghe.
(Vương lệnh dĩ hành thiên hạ biên,
Tướng quân tặc ngoại tuyệt yên trần).

Khắc Phù lại hỏi: Thế nào là nhân cảnh đều đoạt?

Sư đáp:

Biện Phần (hai tỉnh ở biên giới) bật tin tức,
Một mình ở một nơi.

(Biện Phần tuyệt tin,
Độc xử nhất phương).

Khắc Phù nói: Thế nào là nhân cảnh đều không đoạt?

Sư đáp:

Vua lên ngôi bảo điện,
Lão ẩn dật ca ngời.
(Vương đăng bảo điện,
Dã lão âu ca).

Khắc Phù nghe xong, liền khai ngộ.

Sư từng thị chúng rằng: Người học từ bốn phương đến. Sơn tăng ở đây phân làm ba thứ căn cơ để tiếp độ. Như người trung hạ căn đến thì ta đoạt cảnh họ mà chẳng trừ pháp họ; như người trung thượng căn đến thì ta cảnh pháp đều đoạt; như người thượng thượng căn đến thì ta cảnh, pháp, nhơn đều chẳng đoạt; như có kẻ kiến giải xuất cách (siêu việt ba thứ căn cơ) đến thì sơn tăng ở đây bèn toàn thể tác dụng, chẳng tùy căn cơ.

Lời Bình Phẩm:

Đại Huệ Tông Cảo Thiên sư giải đáp "Tăng hỏi về Tứ liệu giản của ngài Lâm Tế".

Tăng hỏi: Lâm Tế thị chúng rằng: Có khi đoạt nhân chẳng đoạt cảnh, có khi đoạt cảnh chẳng đoạt nhân, có khi nhân cảnh đều đoạt, có khi nhân cảnh đều chẳng đoạt.

Vậy thưa Hòa Thượng, thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?

Đại Huệ đáp: Ngoài ba ngàn dặm tuyệt làm lẫn.

Vị tăng hỏi tiếp: Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?

Đại Huệ đáp: Nhỏ đỉnh trong mắt.

Tăng lại hỏi: Ngài Lâm Tế nói "Mặt trời phát sinh lụa trải khắp, Hải nhi tóc dài trắng như tơ". Chẳng biết so với lời đáp của Hòa Thượng là đồng hay là khác?

Đại Huệ đáp: Ăn phần của người ta chẳng phải là con chó tốt.

Vị Tăng lại hỏi tiếp: "Khi lệnh vua đã ban khắp thiên hạ, tướng quân biên thù chẳng thấy nghe" là thế nào?

Đại Huệ đáp: Hồi nầy vẫn còn được, bây giờ lại bậy bạ. Việc này quyết định chẳng ở nơi ngôn ngữ.

Thế cho nên các bậc Thánh xưa tiếp tục ra đời, mỗi mỗi đều dùng phương tiện khéo léo nói đi nói lại cốt để người đời đừng bị kẹt nơi ngôn từ. Nếu ở nơi lời nói thì Đại tạng giáo điển năm ngàn bốn trăm tám mươi quyển thuyết quyền, thuyết thực, thuyết hữu, thuyết vô, thuyết đốn, thuyết tiệm, đâu phải không có lời nói. Tại sao Tổ Đạt Ma phải đến Đông Độ nói là trao truyền tâm ấn, bất lập văn tự, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật. Vì sao chẳng nói truyền huyền, truyền diệu, truyền ngôn, truyền ngữ chỉ cần người đương cơ, mỗi mỗi ngay đó ngộ tự bản tâm, thấy tự bản tánh nên bất đắc dĩ nói tâm nói tánh đã là quá dài dòng rồi! Nếu thật muốn nhỏ sạch gốc rễ của sanh tử, điều cần thiết nhất là chớ nên ghi nhớ lời nói của ta, dầu cho niệm được một Đại tạng giáo điển như bình xả nước, cũng chỉ gọi là chớ phân vào, không gọi là chớ phân ra, lại bị những lời nói này chướng ngại làm cho chánh tri kiến của mình chẳng

thể hiện tiên, thần thông sẵn sàng của mình chẳng thể phát hiện, chỉ cứ chói lòa sáng bóng trước mắt cho là hiểu thiên, hiểu đạo, hiểu tâm, hiểu tánh, hiểu kỳ lạ, hiểu huyền diệu, giống như quăng gậy đánh mặt trăng, chỉ phí sức tâm thần, Như Lai nói là kẻ đáng thương xót vậy!

Người xưa phàm có một lời nửa câu làm phương tiện khéo léo để các học nhân nuốt vô cũng không được mà nhả ra cũng không xong, như nuốt phải viên kẹo có gai. Nếu là kẻ anh linh độc thoát, kẻ ra ngoài tình thức siêu việt lý tánh thì những gai góc này cũng chỉ là những đồ chơi, những thứ cơm trà lễ cúng quý thân. Chỉ vì ông chẳng thể niệm niệm duyên khởi vô sanh, cứ chỉ hướng vào tâm ý thức mà đoán mò, hễ thấy tông sư mở miệng liền hướng vào trong miệng của tông sư để tìm huyền, tìm diệu, lại bị tông sư đảo ngược một cái thì bốn mạng của mình vẫn chẳng biết lọt vào chỗ nào, dưới gót chân vẫn đen tối, mịt mù như thùng sơn đen; cũng như hỏi nầy Thượng tọa hỏi về "đoạt nhân chẳng đoạt cảnh" v.v.. Chỉ biết đọc theo sách! Tôi đáp đúng như pháp mà họ cũng không hiểu được, cứ hỏi xong một đoạn lại hỏi một đoạn nữa, giống như người nhà quê truyền khẩu lệnh với nhau.

Nay ta chẳng tiếc khẩu nghiệp vì các người mà đây đưa chú giải một phen.

Một hôm Lâm Tế thị chúng rằng: "Có khi đoạt nhân chẳng đoạt cảnh, có khi đoạt cảnh chẳng đoạt nhân, có khi nhân cảnh đều đoạt, có khi nhân cảnh đều chẳng đoạt". Có lãnh hội chăng? Ngài (Lâm Tế) im lặng giây lâu nhìn qua nhìn lại rồi xuống tòa. Sự kiện này tức là Bảo Kiếm Kim Cang Vương.

Lời nói của ta hôm qua là đem con rắn độc, con rít, con ngô công, đủ thứ độc đựng trong một cái lu, ông thử đem tay thọc vào mà lấy ra một con không độc xem, nếu được như vậy là có ít phần tương ứng; nếu không được, là tại căn tánh của ông chậm lụt, xưa nay chưa có tu, trách ta chẳng thể được.

Lúc bấy giờ Lâm Tế nói những lời ngắn dài, này nọ, trăm điều vạn mục. Còn đây, chỉ vì người không hiểu, xem không ra, nếu người lãnh hội ý này thì những lời nói của chư Tổ như "Từ khi nước Hồ làm loạn, ba mươi năm chưa từng thiếu muối tương" (1) hay "Tụng kinh trên lầu chuông, trồng rau ở dưới chân giường".v.v... thì khỏi cần hỏi đều mỗi mỗi tự biết. Người xưa đưa ra một phương tiện đâu phải là mở miệng bậy đâu, cần phải biết ở trong đất sinh có gai góc.

Lúc bấy giờ có đạo giả Khắc Phù lãnh hội được ý Lâm Tế bèn ra hỏi: Thế nào là đoạt nhân bất đoạt cảnh?

Sư Lâm Tế đáp: "Mặt trời phát sinh lụa trải khắp, hải nhi tóc dài trắng như tơ" các người lãnh hội chăng?

"Mặt trời phát sinh lụa trải khắp" --- là cảnh

"Hải nhi tóc dài trắng như tơ" --- là nhân

Hai câu này, một câu là tồn cảnh, một câu là đoạt nhân. Khắc Phù lại có bài tụng rằng:

Đoạt nhân chẳng đoạt cảnh
Duyên tự dính lằm lằm.

Đại Huệ nói: Có gì lằm lằm mà muốn cầu huyền chi, suy lường để phản trách sao?

Nên tin người xưa, rủ lòng từ bi thì phải có pháp, mà chẳng có pháp nào không rủ lòng từ bi. Nếu kẻ đạo nhân chưa mở, đại pháp chưa rõ thì đâu thể tránh khỏi hướng vào miệng của người khác tìm thiên, tìm đạo, tìm huyền, tìm diệu, tìm được rồi lại e sợ người ta biết đến, khi thuyết ra lại sợ thuyết hết rồi sau này lại không có pháp để

thuyết. Phải biết cái này là cái pháp vô hạn lượng mà ông muốn dùng cái tâm có hạn lượng để truy cứu là sai lầm lớn, cũng như Thế Tôn trên hội Linh Sơn trước mặt cả triệu chúng nói chánh pháp nhân tạng (niêm hoa thị chúng) mà chỉ có một mình Ca Diếp mỉm cười đón nhận. Vậy Thế Tôn đâu có sợ người ta biết, đâu phải ở trong phòng kín bí mật truyền thọ tâm ấn đâu.

Thiền của ta ở đây chỉ cho các người nghe, không cho các người hiểu, như những lời giải thích Tứ Liệu Giản kể trên, các người cũng nghe rồi, cũng hiểu rồi, nhưng ý của Lâm Tế quả nhiên là như thế chẳng? Nếu như tông chỉ Lâm Tế quả là như thế thì há có thể truyền tới ngày nay chẳng? Nếu các người nghe ta nói ra mà cho rằng chỉ là như thế, thì nay ta nói thật cho các người biết, đây là ác khẩu hạng nhất, hễ còn ghi nhớ một chữ là còn nguồn gốc sanh tử. Các người ở các nơi học được những huyền lại thêm huyền, diệu lại thêm diệu là phần thiền gì?. Xưa nay cứ trong bụng cho là có việc thật.

Chớ sai lầm các Thượng tọa ơi!

Các người nếu thật muốn tham thiền thì nên đem những gì học được ở các nơi mà quăng hết ra ngoài thế giới khác, chỉ còn lại trăm điều chẳng biết, trăm điều chẳng hiểu, trống rỗng tâm, rồi mới đến đây cùng ta lý hội.

Cước Chú:

(1) Công án của Mã Tổ: Ba mươi năm chẳng thiếu muối tương.

Mã Tổ ngộ rồi, từ giả thầy là Tổ Hoài Nhượng về Giang Tây hoằng pháp. Năm sau, Hoài Nhượng sai tăng đi khám xét thử, dặn tăng ấy đợi khi Mã Tổ thượng đường thì ra hỏi: Làm cái gì?

Tăng vâng theo lời, khi đến hỏi thì Mã Tổ đáp rằng: Từ khi nước Hồ làm loạn, ba mươi năm chẳng thiếu muối tương.

Tăng về trình lại. Hoài Nhượng rất khen ngợi.

Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là chơn Phật, Chơn Pháp, Chơn Đạo", xin Sư khai thị?

Sư đáp: Phật là tâm thanh tịnh, Pháp là tâm quang minh, Đạo là nơi nào cũng vô ngại. Ba tức là một, đều là giả danh mà chẳng thực có. Chơn đạo nhân niệm niệm tâm chẳng gián đoạn. Tổ Đạt Ma đến Đông Độ, chỉ tìm người chẳng bị người ta mê hoặc, sau gặp nhị Tổ chỉ nói một lời là xong; mới biết từ trước uổng dụng công phu. Hôm nay chỗ thấy của sơn tăng cùng với chư Tổ chư Phật chẳng khác. Nếu trong câu thứ nhất lãnh hội được thì kham làm thầy cho Tổ và Phật. Nếu trong câu thứ nhì lãnh hội được, thì kham làm thầy cho cõi người cõi trời. Nếu trong câu thứ ba lãnh hội được thì tự cứu không xong.

Tăng hỏi: Thế nào là câu thứ nhất?

Sư nói:

Ấn khai tam yếu điểm sơn hẹp,
Chưa cho suy nghĩ chủ khách phân.

-Thế nào là câu thứ nhì?

Sư nói:

Diệu giải chẳng cho vấn vô trước (chấp trước),

Phương tiện đâu phụ (cô phụ) triệt lưu cơ.

-Thế nào là câu thứ ba?

Sư nói:

Hãy xem trên đài hát múa rồi,
Kéo dây đều nhờ người bên trong.

Lại nói: Một cú ngữ phải đủ tam huyền môn, một huyền môn phải đủ tam yếu, có quyền có thực, có chiếu có dụng các người làm sao lãnh hội!

Ngài Lâm Tế ứng cơ thường hay dùng hét, người ta gọi là "Vào Cửa Liền Hét". Bởi trong một tiếng hét sẵn đủ tam huyền tam yếu và tác dụng chủ khách.

Sư nói: Có khi một tiếng hét như Kim Mao sư tử cự địa (thế sắp chụp người), có khi một tiếng hét như cây trúc độ thám hình bóng trong đám cỏ, có khi một tiếng hét chẳng cho là tác dụng một tiếng hét, các người làm sao lãnh hội!

Có một vị tăng toan tính hỏi Sư, sư bèn hét. Lúc bấy giờ, môn đồ tham học trong thiền hội đều học Sư hét, Sư nói: Các người cứ bắt chước ta hét. Nay ta hỏi các người "Có một người từ bên Đông ra, một người từ bên Tây ra, hai người cùng hét một lượt", ở đây phân được chủ khách chăng? Mà các người làm sao phân biệt? Nếu phân biệt chẳng được, thì không nên bắt chước lão tăng hét.

Một hôm, Sư thượng đường, Thủ tọa của hai đường gặp nhau đồng thời cùng hét. Tăng hỏi Sư: Có chủ khách hay không?

Sư đáp: Chủ khách rõ ràng.

Xong, Sư thị chúng rằng: Muốn lãnh hội câu chủ khách của Lâm Tế, xin hỏi hai vị Thủ tọa trong thiền đường.

Một hôm, Sư thượng đường, có một vị tăng ra đánh lễ, Sư bèn hét, vị tăng nói: Lão Hòa Thượng chớ ló đầu là tốt.

Sư nói: Người cho là lọt vào chỗ nào?

Vị tăng bèn hét! Thế rồi tăng lại hỏi: Thế nào là đại ý Phật Pháp?

Sư bèn hét!

Tăng lại đánh lễ.

Sư nói: Người cho là hét tốt hay không?

Tăng đáp: Thảo tặc đại bại.

Sư nói: Lỗi ở chỗ nào?

Tăng nói: Không cho tái phạm.

Sư bèn hét!

Trong Thiền hội Lâm Tế có hai bạn đồng tham, vấn đáp với nhau.

-Một người nói: Lia hai cơ trung hạ, xin huynh nói một câu đi.

-Một người nói: Tính muốn hỏi là sai.

-Một người nói: Nếu vậy thì lễ bái lão huynh đi.

-Một người nói: Thằng cướp này.

Su nghe rồi thượng đường thăng tòa thị chúng:

Yếu hội Lâm Tế tân chủ cú,
Vấn thủ đường trung nhị thiên khách.

Rồi xuống tòa.

Su thị chúng rằng: Người tham học cần phải kỹ càng, như chủ khách gặp nhau thì có ngôn luận qua lại hoặc ẩn vật hiện hành hoặc toàn thể tác dụng, hoặc nắm cơ quyền hỷ nộ hoặc hiện bán thân, hoặc cỡi sư tử hoặc cỡi tượng vương. Như tiếng hét của người học chân chính là đưa ra cái chậu bằng mủ, thiện tri thức chẳng biết là cảnh, bèn đánh mắc cảnh, họ mà làm dáng làm điệu, liền bị người học hét thêm tiếng nữa, thiện tri thức chẳng chịu buông xuống, ấy là bệnh tuyệt vọng chẳng thể trị gọi là "Khách nhìn chủ".

Hoặc là thiện tri thức chẳng đưa ra vật gì, tùy chỗ hỏi của người học liền đoạt, người học bị đoạt thà chết chẳng chịu buông, ấy gọi là "Chủ nhìn khách".

Hoặc có người học tỏ một cái cảnh trong sạch ra trước mắt thiện tri thức, thiện tri thức biết là cảnh, liền quăng vào hầm sâu, người học nói "Tốt lắm thiện tri thức".

Thiện tri thức liền nói "Ngốc thay! Chẳng biết tốt xấu".

Người học bèn lễ bái, đây gọi là "Chủ nhìn chủ".

Hoặc có người học còng tay còng cổ ra trước mắt thiện tri thức, thiện tri thức lại cho còng thêm một lớp, người học hoan hỷ, hai bên đều chẳng biết, ấy gọi là "Khách nhìn khách".

Các Đại-đức ! Sơn tăng kể chuyện như thế đều là phân biệt ma quái để biết rõ chánh tà vậy.

Su dạy chúng rằng: Ta có khi chiếu (chiếu soi) trước dụng sau, có khi dụng trước chiếu sau, có khi chiếu dụng đồng thời, có khi chiếu dụng chẳng đồng thời.

- Chiếu trước dụng sau là còn có người.

- Dụng trước chiếu sau là còn có pháp.

- Chiếu dụng đồng thời là đuổi con trâu của người cấy ruộng, là giựt lương thực của người đói, gỡ xương lấy tủy thông hạ kim dùi.

- Chiếu dụng chẳng đồng thời là có vấn có đáp, lập khách lập chủ, nước đất hòa hợp, ứng cơ tiếp vật.

Nếu là người quá lượng (đã ngộ) thì hướng vào trước khi chưa đề ra lời nói, xách lên đi liền còn tốt một chút.

Một hôm Su thượng đường rằng: Trên cục thịt đồ có một chơn nhân vô địa vị, thường từ cửa mặt các ông ra vào. Kẻ chưa chứng ngộ hãy xem đi!

Khi ấy có vị tăng ra hỏi: Thế nào là chơn nhân vô địa vị?

Su bước xuống tòa nắm chặt vị tăng ấy bảo: Nói! nói!

Vị tăng ấy chung hững, đang do dự.

Sư đẩy ông ta ra, nói: "Chon nhân vô địa vị là cục cứt khô gì?" Rồi trở về phương trượng.

Một hôm sư thấy một vị tăng đến. Sư giơ cây phát trần lên.

Ông tăng lễ bái.

Sư bèn đánh. Sau đó lại thấy một ông tăng nữa đến. Sư cũng giơ phát trần lên.

Ông tăng không màng đến.

Sư cũng đánh.

Một vị tăng khác đến. Sư cũng lại giơ cây phát trần lên. Vị tăng này nói: Tạ ơn Hòa-thượng khai thị!

Sư cũng đánh.

Có một vị tăng hỏi: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư giơ cây phát trần lên.

Tăng bèn hét.

Sư bèn đánh .

Một vị tăng khác hỏi: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư cũng giơ cây phát trần lên.

Tăng bèn hét.

Sư cũng hét. Lúc ấy vị tăng do dự, sư bèn đánh.

Sư khai thị rằng: Đại chúng, kẻ vì pháp mà chẳng tiếc thân mạng, trước kia ta ở nơi tiên sư Hoàng Bá, ba lần hỏi đại ý đích xác Phật pháp đều bị đánh cả ba lần như bị nhánh cây Hao phát qua. Hôm nay còn muốn thêm một trận, có ai vì ta mà hạ thủ chẳng?

Khi ấy có một vị tăng ra nói: Để con hạ thủ cho.

Sư đưa cây gậy cho tăng.

Vị tăng đưa tay muốn lấy.

Sư bèn đánh.

Sư thăng tòa, có một ông tăng ra. Sư bèn hét.

Vị tăng cũng hét, tăng lễ bái.

Sư bèn đánh, rồi hỏi tăng rằng: Từ đâu đến?

Tăng đáp: Từ Định Châu đến.

Sư lấy gậy, vị tăng do dự, Sư bèn đánh.

Tăng không chịu.

Sư nói: Về sau gặp người mắt sáng sẽ biết.

Sau đó vị tăng ấy đi tham vấn Tam Thánh và kể lại việc này. Tam Thánh bèn đánh, tăng toan muốn nói, Tam Thánh đánh nữa.

Có một lão tôn túc đến tham vấn, hỏi: Lễ bái là phải hay không lễ bái là phải?

Sư bèn hét.

Tôn túc lễ bái.

Sư nói: Sơn tặc này tốt.

Tôn túc nói: "Tặc, Tặc!" rồi ra đi.

Sư nói: Chớ nên cho là vô sự.

Khi ấy thủ tọa đang đứng hầu, Sư nói với thủ tọa: Thế có lỗi hay không?

Thủ tọa nói: có.

Sư nói: Khách có lỗi hay chủ có lỗi?

Thủ tọa nói: Cả hai đều có lỗi.

Sư nói: Lỗi ở chỗ nào?

Thủ tọa bèn ra đi.

Sư nói: Chớ nên cho là vô sự.

Đại Giác đến tham vấn sư.

Sư giờ phát trần lên.

Đại Giác trải tọa cụ.

Sư quăng phát trần xuống.

Đại Giác thu tọa cụ.

Sư kêu: Đi tham đường đi!

Tăng chúng thấy vậy nói: Tăng này chắc là thân quyến của Hòa Thượng, không lễ bái mà cũng không ăn gậy.

Sư nghe rồi, cho người kêu Đại Giác, Giác đến sư nói: Đại chúng nói "Ông không lễ bái cũng không ăn gậy, chắc là thân quyến của Trưởng lão".

Giác nghe, rồi cáo từ đi ra.

Một hôm sư hỏi viện chủ: Đi đâu về?

Viện chủ đáp: Đi trong phố bán gạo vàng về.

Sư nói: Bán hết chăng?

"Bán hết" Viện chủ trả lời.

Sư dùng cây gậy quạt một cái rằng: Còn bán được cái này chăng?

Viện chủ bèn hét.

Sư bèn đánh.

Kế đó Diên tọa (người quản lý nhà bếp trong tùng lâm) đến, Sư kể việc này, Diên tọa nói: Viện chủ không lãnh hội được ý của Hòa Thượng.

Sư nói: Ngươi cho là thế nào?

Diên tọa lễ bái,

Sư cũng đánh.

Sư cùng Phổ Hóa đi dự trai tăng, Sư hỏi Phổ Hóa:

Sợi lông nuốt cả biển lớn.

Hạt cải dung chứa tu đi.

Ấy là thần thông diệu dụng hay là pháp giống như thế?

Phổ Hóa đập đồ bàn ăn cơm.

Sư nói: Thô lỗ quá vậy!

Phổ Hóa nói: Đây là chỗ gì mà nói thô nói tế?

Hôm sau cũng cùng đi dự trai tăng, sư lại hỏi: Sự cúng dường hôm nay đâu bằng hôm qua?

Phổ Hóa cũng đập đồ bàn ăn nữa,

Sư nói: Được thì được, sao thô lỗ quá vậy!

Phổ Hóa hét rằng: Thằng mù, Phật pháp nói gì thô với tế.

Sư le lưỡi.

Lời Bình Phẩm:

Đại Huệ Tông Cảo Thiên sư nói: Công án này, Lâm Tế hai lần bị bịt miệng, không biết còn có chỗ thương lượng hay không? Nếu có thì làm sao thương lượng?

Một hôm Sư cùng với Hà Dương và trưởng lão Mộc Thấp ngồi trong tăng đường đàm luận nói tới Phổ Hóa hàng ngày ở ngoài đường giả điên giả khùng, không biết ông ấy là phàm hay là thánh. Lời nói chưa dứt thì Phổ Hóa vào, Sư bèn hỏi (Phổ Hóa): Ngươi là phàm hay thánh?

Phổ Hóa nói: Ngươi cho ta là phàm hay là thánh?

Sư liền hét lên!

Phổ Hóa dùng tay chỉ rằng: Hà Dương là con dao mới, Mộc Thấp là lão bà Thiên, chú tiểu Lâm Tế này lại đủ một con mắt.

Sư nói: Kẻ tặc!

Phổ Hóa nói: "Tặc! Tặc!" Bèn bỏ đi.

Một hôm Phổ Hóa đương ăn rau sống trước tăng đường, sư thấy vậy nói: Giống như một con lừa.

Phổ Hóa bèn làm ra tiếng lừa kêu.

Sư nói với vị tăng Trúc rằng: Chăm sóc cò nuôi lừa cho kỹ nhé.

Phổ Hóa nói:

Thiếu vọng nhân bất thức,
Kim Lan hữu tái lai.
Lâm Tế nhứt chiếc nhãn,
Đáo xứ vị nhân khai.

Dịch nghĩa:

Danh vọng ít người biết,
Kỳ Lan lại đến nữa.
Lâm Tế một con mắt,
Chiếu soi khắp mọi nơi.

Một hôm Triệu Châu đến viện Lâm Tế, lúc đang rửa chân ở nhà sau, Sư thấy bèn hỏi:
Thế nào là ý của Tổ Sư từ Tây Trúc đến?

Triệu Châu đáp: Gặp nhằm sơn tăng rửa chân.

Sư bước đến gần và làm thế lắng tai nghe.

Châu lại nói: Hội thì hội liền chứ cần đấn làm gì?

Sư liền trở về phương trượng.

Triệu Châu nói: Ba mươi năm hành cước, hôm nay chú giải sai lầm cho người ta.

Sư hỏi Hạnh Sơn: Thế nào là Lộ Địa Bạch Ngưu?

Sơn nói: Hồng! Hồng!

Sư nói: Câm sao?

Hạnh Sơn nói: Trưởng lão cho là thế nào?

Sư nói: Súc sinh này!

Ma Cốc hỏi: Đức Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát có nghìn tay nghìn mắt, thử hỏi mắt nào là mắt chính?

Sư nắm chặt Ma Cốc nói: Đức Đại Bi nghìn tay nghìn mắt, mắt nào là mắt chính. Nói mau! nói mau!

Ma Cốc kéo sư khỏi tòa, tự ngồi lên tòa.

Sư vẫn tít. Cốc do dự, sư bèn hét rồi kéo Ma Cốc xuống tòa. Sư ngồi trở lại.

Ma Cốc bèn đi ra, nhưng lại hỏi: Quán Âm mười hai mặt, mặt nào là mặt chính?

Sư xuống tòa nắm chặt Ma Cốc nói: Quán Âm mười hai mặt đi đâu rồi? nói mau! nói mau!

Ma Cốc xoay người lại muốn ngồi, sư bèn đánh, Cốc nắm cây gậy, hai người cùng giành nhau đi trở về phương trượng.

Sư khai thị rằng: Sơn tăng chẳng có một pháp cho người, chỉ là trị bệnh mở trí. Các người cứ lấy lời nói trong miệng của sơn tăng chẳng bằng thôi nghĩ, vô sự còn tốt hơn! Sư lại nói, Một niệm duyên khởi vô sanh, siêu việt quyền học tam thừa.

Sư dạy chúng: Thời nay người học Phật pháp cần phải có kiến giải chân chính. Nếu có được kiến giải chân chính thì chẳng nhiễm sanh tử, đi ở tự do, chẳng cần cầu thù thắng, mà thù thắng tự đến.

Này chư đạo lưu, các bậc tiên đức từ xưa đều có đường lối hướng dẫn mọi người; riêng lối chỉ dẫn người của sơn tăng đây, chỉ cốt giúp các người không bị người ta mê hoặc, muốn dùng, liền dùng chớ đừng chần chờ thắc mắc. Hiện nay kẻ học chẳng được khai ngộ là bệnh ở chỗ nào? Chính là bệnh ở chỗ chẳng tự tin. Nếu chẳng có tự tin, tức thì các ông tự rộ rạn lan man theo cảnh, bị muôn cảnh lôi cuốn chẳng được tự do. Nếu các người thôi nghĩ cái tâm niệm niệm tìm cầu thì với chư Tổ chư Phật chẳng khác. Các ông muốn nhận biết chư Tổ, chư Phật chẳng? Chính là người đang nghe pháp trước mắt đây. Học nhân thiếu tự tin bèn hướng ngoại tìm cầu. Dầu cho tìm được cũng đều chỉ là văn tự danh tướng trọn chẳng được ý của Tổ sống. Nếu thời nay không gặp, thì ngàn đời vạn kiếp luân hồi trong tam giới, trôi theo cảnh thiện ác, rồi phải vào thai trâu bụng lừa.

Các đạo giả, theo chỗ thấy của sơn tăng cùng với Thích Ca chẳng khác, mỗi ngày mỗi mỗi thứ dụng đều đầy đủ chẳng thiếu cái gì. Sáu thứ thần quang chưa từng gián đoạn, nếu thấy được như thế tức là người vô sự trên đời.

Chư Đại đức, tam giới không yên, giống như nhà lửa. Đây không phải là chỗ ở lâu của các người. Con quỷ vô thường giết người trong khoảnh khắc, chẳng kể già trẻ, sang hèn. Các ông muốn cùng Tổ và Phật chẳng khác, chỉ cần không hướng ngoại tìm cầu. Trên một niệm thanh tịnh sáng suốt chính là Pháp thân Phật trong nhà người. Trên một niệm vô phân biệt sáng suốt chính là Báo thân Phật trong nhà người. Trên một niệm vô sai biệt sáng suốt chính là Hóa thân Phật trong nhà người. Ba thứ thân này chính là người đang nghe pháp trước mắt đây, chỉ vì chẳng hướng ngoại tìm cầu thì có công dụng này.

Theo các nhà kinh luận lấy ba thứ thân này làm chỗ lý cùng tột. Theo chỗ thấy của sơn Tăng thì chẳng phải vậy. Ba thứ thân này chỉ là danh tự, cũng là ba thứ y. Người xưa nói "Thân y nghĩa lập, độ y thể luận" (Thân tựa nghĩa mà lập, quốc độ tựa thể mà luận). Vậy Pháp tánh thân và Pháp tánh độ rõ ràng là quang ảnh (những phản ảnh của ánh sáng).

Chư Đại đức, các ông phải nhận biết người làm quang ảnh này, là cội nguồn của chư Phật, cũng là quê nhà của các ông. Sắc thân tứ đại của các ông không hiểu thuyết pháp, nghe pháp; tì, vị, gan, mật của các ông cũng không hiểu thuyết pháp, nghe pháp; hư không cũng không hiểu thuyết pháp, nghe pháp. Vậy thì cái gì hiểu thuyết pháp, nghe pháp? Ấy là cái chẳng hình dáng mà sáng sủa rõ ràng trước mắt của các ông đó! Nếu thấy được như thế, thì cùng với Tổ và Phật chẳng khác. Chỉ có điều, trong mọi thời dùng để gián đoạn (khấp thời gian) chạm mắt đến đâu là thấy nó ở đó (khấp không gian). Chỉ vì tình sanh trí cách, tướng biến thể khác (nghĩa là tình thức sanh khởi thì trí tuệ bị ngăn cách và tư tưởng biến đổi thì vật thể cũng trôi theo), nên bị lẫn lộn luân hồi trong tam giới chịu đủ thứ khổ não. Nếu theo chỗ thấy của sơn tăng thì không có chỗ nào là chẳng phải giải thoát.

Chư đạo hữu! Các ông phải biết, Tâm pháp vô hình thông suốt mười phương, ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, ở mũi gọi là ngửi, ở miệng gọi là nói bàn, ở tay gọi là

nắm bắt, ở chân gọi là chạy nhảy, vốn là một cái tinh minh, phân thành sáu hòa hợp. Một tâm đã không thì mọi nơi đều giải thoát. Sơn tăng nói như thế, ý ở chỗ nào? Chỉ vì tất cả tâm tìm cầu của các ông chẳng thể thôi nghỉ, mới lọt vào cái bẫy cơ cảnh (cảnh cơ xảo) của người xưa.

Chư đạo hữu! Nếu các ông nhận được chỗ thấy của sơn tăng, các ông có thể ngồi ngay đó cắt đứt những đầu mối Báo thân Phật, Hóa thân Phật. Chư Bồ tát Thập Địa, cho đến Đẳng giác, Diệu giác là những kẻ gông cùm; La Hán, Bích Chi Phật là những thứ ô uế nhà cầu; Bồ Đề, Niết Bàn như cọc cột lừa. Tại sao như thế? Chỉ vì các ông không thông đạt được cái không của ba A-tăng-kỳ kiếp, nên mới có chương ngại này. Nếu là đạo nhân chân chính, trọn chẳng như thế, chỉ tùy duyên tiêu nghiệp cũ, cứ mặc tình mặc áo quần, muốn đi thì đi, muốn ngồi thì ngồi, tâm không một niệm mong cầu Phật quả. Tại sao như thế? Người xưa nói "Nếu muốn tạo nghiệp cầu Phật, thì Phật là cái triệu chứng lớn của sinh tử!"

Chư Đại đức! Thời giờ quý báu, cứ lê lét nơi này nơi nọ mà học thiền học đạo, nhận danh nhận cú, cầu Phật cầu Tổ, cầu thiện tri thức. Chớ nên sai lầm như thế! Các ông chỉ có một cha mẹ, còn cầu cái gì nữa? Các ông hãy tự phản chiếu xem! Người xưa nói "Diễn Nhã Đạt Đa quên mất đầu, tâm cầu đứt sạch liền vô sự". (*)

Chư Đại đức! Chỉ cần giữ tâm bình thường, chớ làm dáng làm điệu. Có một bọn bình đầu trọc chẳng biết tốt biết xấu, thấy thần thấy quỷ, chỉ Đông chỉ Tây, cầu mưa cầu tạnh. Bọn này, chắc chắn có ngày đến trước mặt Diêm Vương nuốt cục sắt nóng để đền nợ. Những thiện nam tín nữ bị bọn yêu tinh mê hoặc tác yêu tác quái. Thật là lũ mù quáng gỡ! Có ngày chúng sẽ bị đòi nợ tiền com tiền gạo. Các người cần phải tìm lấy kiến giải chân chính tung hoành trong thiên hạ, khỏi bị bọn yêu tinh này mê hoặc. Các người chớ nên tạo tác, chỉ giữ bình thường là tốt. Các người vừa khởi tâm tính toán đã là sai lầm rồi vậy! Chớ nên cầu Phật! Phật chỉ là danh tự. Các người biết được kẻ tìm cầu chẳng? Tam thế thập phương Phật ra đời cũng chỉ vì cầu Pháp. Nếu được pháp thì mới xong, khỏi bị luân hồi trong ngũ đạo (Vì A-tu-la có 4 loài: Trời, người, súc sinh, quỷ. Nên trừ A-tu-la ra chỉ có ngũ đạo).

Thế nào là Pháp?

Pháp tức là tâm pháp, tâm pháp không hình, thông suốt mười phương, hiện dụng trước mắt. Vì con người chẳng thể tin được, bèn nhận danh, nhận cú, hưởng trong danh tự, so đo tìm nghĩa; với Phật Pháp xa cách nhau như trời với đất.

Cước Chú:

(*) Diễn Nhã Đạt Đa, sáng soi gương thấy cái mặt mình trong gương nhưng lại không nhận ra rằng cái bản mặt đó chính là mình, rồi tưởng mình mất đầu chạy khắp nơi tìm kiếm, nhưng khi biết đầu mình chưa hề mất, thành ra người vô sự.

Các ông ! Sơn tăng thuyết pháp là thuyết pháp gì? Là thuyết pháp tâm địa. Ngộ pháp tâm địa thì hay vào tịnh vào uế, vào phạm vào thánh, vào chân vào tục, nhưng chính các ông cũng không phải chơn tục phạm thánh mà có thể đặt tên cho tất cả chơn tục phạm thánh, nhưng tất cả chơn tục phạm thánh tự đặt tên chẳng được.

Chư Đạo hữu! Các ông nắm được liền dùng, chớ nên sắp đặt mới khế hợp huyền chỉ. Sơn tăng thuyết pháp khác với người thiên hạ. Ví như có Văn Thù, Phổ Hiền hiện

thân hỏi pháp, mới vừa nói "Bẩm Hòa thượng" thì ta đã biết rõ rồi. Tại sao như thế? Chỉ vì chỗ thấy của ta khác hẳn, bên ngoài chẳng lấy phạm thánh, bên trong chẳng trụ căn bản, thấy suốt bốn pháp, chẳng chỗ nghi ngờ.

Các Đạo hữu! Phật pháp chẳng có chỗ dụng công, chỉ là bình thường vô sự, mặc áo ăn cơm, đi tiêu đi tiểu, mệt thì đi ngủ, người ngu cười ta, người trí mới biết ta. Người xưa nói: "Hướng bên ngoài làm công phu đều là kẻ ngu si". Các người phải tùy thời làm chủ, chỗ đứng đều là chân, tất cả cảnh duyên lôi kéo chẳng được. Dầu cho có tập khí từ xưa, có tạo nghiệp địa ngục vô gián đều là biển giải thoát. Ngày nay kẻ học thiền trọn không biết pháp, như con dê gặp gì cũng ăn, không phân biệt chủ khách, chánh tà. Bọn này từ tà tâm nhập đạo chẳng được gọi là người chơn xuất gia, chính là người chơn tục gia. Người xuất gia phải phân biệt được kiến giải chơn chánh bình thường, phân biệt được Phật, ma, chơn, nguỵ, phạm, thánh. Nếu được như thế, gọi là chơn xuất gia. Nếu ma, Phật chẳng phân biệt được tức là "xuất gia" này, "vào gia" kia, gọi là chúng sanh tạo nghiệp, chưa được gọi là chơn xuất gia. Như hiện nay có cái Phật, ma đồng thể. Nếu đạo hữu là người mắt sáng thì ma, Phật đều đánh, nếu các người yêu thánh ghét phạm thì phải chìm nổi trong biển sanh tử, chẳng có ngày xong.

Lúc ấy, có một vị tăng hỏi: Thế nào là Phật là ma? Xin ngài khai thị.

Sư đáp: Người vừa khởi một niệm tâm nghi ấy là ma Phật. Nếu người thông đạt vạn pháp vô sinh, tâm như huyền hóa, không còn một trần, một pháp, nơi nơi thanh tịnh, tức là ma Phật. Phật với chúng sanh là hai cảnh nhiễm tịnh. Theo chỗ thấy của sơn tăng, không Phật không chúng sanh, không xưa không nay, kẻ đắc bèn đắc chẳng kể thời tiết, cũng không tu không chứng, không được không mất, trong tất cả thời lại không có pháp riêng khác. Dầu rằng có một pháp hơn cả pháp này, thì ta nói như mộng như huyền. Sơn tăng sở thuyết chỉ là việc trước mắt, là kẻ hiện đang nghe pháp rõ ràng sáng tỏ đó. Người này (tự tánh) cùng khắp mười phương tam giới tự do tự tại, không nơi nào, lúc nào bị chướng ngại, vào tất cả cảnh sai biệt cũng chẳng thể bị dính mắc, trong một sát na thấu khắp pháp giới, gặp Phật thuyết Phật, gặp Tổ thuyết Tổ, gặp La Hán thuyết La Hán, gặp ngạ quỷ thuyết ngạ quỷ, đi tất cả chỗ, dạo các cõi nước, giáo hóa chúng sanh mà chưa từng lìa một niệm, tùy nơi thanh tịnh, ánh sáng thấu suốt mười phương, vạn pháp nhất như.

Các người ! Kẻ đại trọng phu, hôm nay mới biết bốn lai vô sự. Chỉ vì các người chẳng tin tự tâm, niệm niệm tìm cầu, bỏ đầu tìm đầu, tự không thể thôi, như các vị Bồ Tát viên đốn vào trong pháp giới hiện thân hưởng trong tịnh độ, chán phạm ưa thánh, bọn người như thế chưa quên việc lấy bỏ, tâm nhiễm tịnh vẫn còn. Như kiến giải của Thiên tông thì chẳng phải vậy, chỉ bằng hiện tại lại chẳng kể thời tiết. Chỗ sơn tăng thuyết đều là thuốc với bệnh đối trị lẫn nhau, vốn chẳng có pháp thật. Nếu thấy được như vậy, mới là kẻ chân xuất gia, mỗi ngày tiêu được muôn lượng vàng ròng. Các ông chớ nên bị tông Sư các nơi ấn chứng bậy bạ cho là ta hiểu thiền hiểu đạo, biện luận thao thao như suối chảy, đều là tạo nghiệp địa ngục. Nếu là người học đạo chân chính, chẳng thấy lỗi của thế gian, chỉ cần cầu kiến giải chân chính, nếu thấu đạt chân tâm, ngộ tự tánh tròn đầy sáng tỏ, mới gọi là xong việc.

Hỏi: Thế nào là kiến giải chân chính, xin khai thị lại?

Sư đáp: Người chỉ cần đối với tất cả, vào phạm vào thánh, vào nhiễm vào tịnh, vào các quốc độ chư Phật, vào lầu các Di Lặc, vào thế giới Tỳ Lô Giá Na, chỗ chỗ đều hiện quốc độ thành, trụ, hoại, không. Phật ra đời chuyển đại pháp luân vào vô dư niết bàn, chẳng thấy có tướng mạo khứ lai, cầu việc sanh tử trọn chẳng thể đắc, liền vào pháp giới vô sanh, dạo qua các quốc độ nơi nơi, vào thế giới Hoa Tạng, thấy hết các pháp toàn chân đều là thực tướng. Chỉ có Đạo nhân vô y (tự tánh) đang nghe pháp, là

mẹ của chư Phật, bởi vì chư Phật đều từ vô y sanh. Nếu ngộ được hai chữ vô y (không chỗ nương), Phật cũng vô đắc. Nếu thấy được như thế, tức là kiến giải chân chính. Học nhân không hiểu, chấp danh cú, bị danh phạm thánh chướng ngại. Do đó chướng ngại đạo nhân của họ, chẳng được sáng tỏ. Thực ra mười hai phân giáo nói ra đều chỉ là hiển bày lẽ này, kẻ học không lãnh hội được bèn hướng vào danh cú mà vọng sanh kiến giải, ấy đều là có y có dựa, lọt vào nhân quả chưa ra khỏi sanh tử luân hồi trong tam giới.

Các người, nếu muốn đi ở tự do trong sanh tử, thì phải nhận thức người đang nghe pháp đây, vốn là vô hình, vô tướng, vô căn, vô bản, không trụ xứ, mà hoạt bát rõ ràng, ứng dụng muôn thứ, chỗ dùng chỉ là không chỗ (vô sở trụ).

Nếu kẻ muốn tìm thì lại càng xa, muốn cầu thì lại càng sai; nên có hiệu là bí mật. Các ông chớ nhận lấy kẻ bạn mộng huyễn (ý nói thân ngũ uẩn), trong khoảng sát na sẽ trở về vô thường. Các ông đến trong thế giới này tìm vật gì làm giải thoát? Tìm lấy một chén cơm mà ăn, một manh áo mà mặc. Chớ nên uông qua thời giờ, đuổi theo sự vui thích mà uông phí một đời, ngày giờ đáng tiếc, niệm niệm vô thường, nếu thô thì bị bốn thứ: đất, nước, gió, lửa (tứ đại) bức bách, nếu tế thì bị sanh, trụ, dị, diệt (tứ tướng) bức bách; đến khi nào mới xong?

Các ông ! Thời nay cần phải nhận biết bốn thứ cảnh vô tướng, mới khỏi bị cảnh lôi kéo.

Hỏi: Thế nào là bốn thứ cảnh vô tướng?

Sư đáp:

Các người một niệm tâm ái bị nước nhận chìm.

Các người một niệm tâm sân bị lửa đốt cháy.

Các người một niệm tâm nghi bị đất làm ngại.

Các người một niệm tâm hỷ bị gió thổi bay.

Nếu thấu hiểu được như thế thì chẳng bị cảnh chuyển. Nơi nơi dùng được cảnh, nổi bên Đông, lặn đằng Tây, nổi bên Nam lặn đằng Bắc, nổi ở giữa lặn ở biên, nổi ở biên, lặn ở giữa, đi trên nước như đi trên đất, đi trên đất như đi trên nước. Tại sao được như vậy? Vì đã thấu đạt tứ đại như mộng huyễn.

Các người hiện nay đang nghe pháp đó, chẳng phải tứ đại của các người, chính cái đó hay dùng được tứ đại, mà không bị tứ đại dùng. Nếu thấy được như vậy là đi ở tự do. Chỗ thấy của sơn tăng là cái pháp không thể chê. Nếu người ghét phạm yêu thánh thì bị cảnh thánh phạm buộc.

Có một số học nhân lên Ngũ Đài Sơn cầu gặp Văn Thù đã là sai lầm rồi vậy. Trên Ngũ Đài Sơn không có Văn Thù.

Các người muốn biết Văn Thù chẳng? Chỉ là chỗ dùng trước mắt của các người, xưa nay chẳng khác, mọi nơi chẳng ngại, cái ấy là Văn Thù sống. Các người một niệm tâm sáng suốt không sai biệt, nơi nơi thấy là Phổ Hiền. Các người một niệm tâm tự tại, tùy chỗ giải thoát ấy là Quán Thế Âm. Ba pháp thay phiên nhau làm chủ bạn, hiển thì nhứt thời hiển, ẩn thì nhứt thời ẩn, một tức ba, ba tức một. Hiểu được như thế mới có thể xem Kinh Giáo. Đại thiện tri thức mới dám báng Phật báng Tổ, mới dám thị phi thiên hạ, bài xích Tam Tạng Giáo điển, chưởi mắng nơi nơi như mắng tiểu nhi. Hướng trong cảnh nghịch thuận mà tìm người nên nói ta ở trong mười hai năm, (thập nhị nhân duyên) tìm một nghiệp tánh nhỏ như hạt cải cũng chẳng thể được. Nếu như kẻ bị xưng là "Thiên sư con dao mới" thì phải sợ bị đuổi ra khỏi thiền viện hay bị phạt không cho ăn cơm, suốt ngày không yên ổn. Các bậc tiền bối xưa đến nơi nào cũng bị

người không tin đuổi ra, vậy mới biết ấy là quý. Nếu đến chỗ nào đều có người tin thì kham làm cái gì? Nên nói sư tử rống lên một tiếng thì con cho sói bẻ đầu bẻ óc.

Các ông ! Các nơi đều nói có đạo để tu, có pháp để chứng, người nói thử xem chứng pháp nào? Tu đạo nào?

Nay chỗ dụng của người có thiếu vật gì, tu bỏ chỗ nào, kẻ tiểu sư hậu học không hội được, lại đi tin bọn dã hồ tinh, bọn chúng thuyết những việc trói buộc người khác, họ nói rằng: "Lý hạnh tương ưng, hộ tiếc tam nghiệp. (Nói và làm phù hợp với nhau thì giữ được thân, khẩu, ý chẳng tạo nghiệp). Mới được thành Phật". Kẻ thuyết như thế nhiều như mưa phùn mùa xuân. Người xưa có nói:

Lộ phùng đật đạo nhân,
Đệ nhất mạc hướng đạo.

Dịch nghĩa:

Giữa đường gặp người thông đật đạo,
Tốt nhất chớ nên hướng vào đạo.

Cho nên nói:

Nhược nhân tu đạo, đạo bất hành,
Vạn ban tà cảnh, cạnh đầu sanh.
Trí kiếm xuất lai vô nhất vật,
Minh đầu vị hiển ám đầu minh.

Dịch nghĩa:

Nếu người tu đạo, đạo chẳng hành,
Muôn thứ cảnh tà giành nhau sanh.
Kiếm trí huệ ra, không một vật,
Bên sáng chưa hiện, bên tối sáng.

Cho nên người xưa nói: Tâm bình thường là đạo.

Các Đại đức, còn muốn tìm vật gì, kẻ đạo nhân vô y trước mắt hiện đang nghe pháp đó phân minh rõ ràng chưa từng thiếu sót cái gì. Nếu người muốn so bằng Tổ bằng Phật, chỉ cần thấy như vậy, chẳng còn nghi ngờ, tâm tâm chẳng khác của người gọi là Tổ sống. Tâm nếu có khác thì tánh tướng khác, vì tâm chẳng khác nên tánh tướng chẳng khác.

Hỏi: Thế nào là chỗ tâm tâm chẳng khác?

Sư đáp: Người muốn hỏi đã là khác rồi vậy, tánh tướng đã phân biệt khác nhau. Các ông chớ hiểu lầm, các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng tự tánh cũng chẳng sanh tánh, chỉ có không danh mà danh tự cũng không. Người cứ nhận lầm cho rằng cái tên gọi là thật có, ấy là sai lầm lớn rồi đó. Giả sử là có, đều chỉ là cái cảnh y biến có, như: Bồ Đề y, Niết Bàn y, giải thoát y, tam thân y, cảnh trí y, Bồ Tát y, Phật y... Người cứ hướng vào trong quốc độ y biến, tìm vật gì? Cho đến tam thừa mười hai phân giáo đều chỉ là giấy lau chùi những bất tịnh. Phật là huyễn hóa thân, Tổ là tỳ kheo già, người còn là kẻ có mẹ sanh mình chăng? Người nêu câu Phật thì bị ma Phật nhiếp. Người nêu câu Tổ thì bị ma Tổ buộc. Người nêu có câu đều là khổ não, chẳng bằng vô sự thì tốt.

Có bọn tỳ kheo trọc đầu nói với người học đạo rằng: "Phật là cứu cánh, trải qua ba A-tăng-kỳ kiếp tu hành viên mãn mới thành đạo quả". Các ông nếu nói Phật là cứu cánh

vì sao mà tám mươi năm sau, lại đến rừng Sa-la song-thọ nằm ngang mà chết đi? Nay Phật ở chỗ nào? Thế thì biết rõ sanh tử của Phật so với sanh tử của ta cũng chẳng khác. Người nói nếu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi thứ vẻ đẹp là Phật, vậy Chuyển Luân Thánh Vương cũng phải là Phật, vì Chuyển Luân Thánh Vương cũng có ba mươi hai tướng tốt vậy, nên biết tất cả chỉ là huyền hóa.

Người xưa có bài kệ rằng:

Đức Phật hiện thân tướng,
Vi thuận tình thế gian.
E người sanh đoạ kiến,
Phương tiện lập giả danh.
Giả nói có ba hai,
Tám mươi cũng vẫn không.
Có thân phi giác thể,
Không tướng là hình chân.
*(Như Lai hiện thân tướng,
Vi thuận thế gian tình.
Khủng nhân sanh đoạ kiến,
Quyền tả lập hư danh.
Giả ngôn tam thập nhị,
Bát thập diệc không thanh.
Hữu thân phi giác thể,
Vô tướng nãi chơn hình.)*

Người nói Phật có lục thông là bất khả tư nghì. Vậy tất cả chư thiên, thần tiên, A-tu-la, đại lực quỷ cũng có thần thông phải là Phật chăng?

Các ông chớ sai lầm, cũng như A tu la cùng Đế Thích đánh nhau, bị thua rồi lãnh 84 ngàn quyến thuộc dẫu trong lỗ củ sen, thế là Thánh chăng? Những việc kể của sơn tăng đều là nghiệp thông, y thông. Cái lục thông của Phật thì chẳng phải vậy. Nghĩa là: vào sắc giới chẳng bị sắc mê hoặc, vào thanh giới chẳng bị thanh mê hoặc, vào hương giới chẳng bị hương mê hoặc, vào vị giới chẳng bị vị mê hoặc, vào xúc giới chẳng bị xúc chạm mê hoặc, vào pháp giới chẳng bị pháp mê hoặc. Cho nên nói sáu đạt sáu thứ: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đều là tướng Không, chẳng bị trói buộc, ấy là đạo nhân vô y. Dù mang thân xác ngũ uẩn cũng là địa hành thần thông.

Các ông phải biết: Chơn Phật vô hình, chơn pháp vô tướng. Các ông cứ muốn ở trên đầu huyền hóa, làm dáng làm điệu, đủ thứ mong cầu, dẫu cho cầu được cũng là dã-hồ-tinh, chẳng phải là chân Phật, đều thuộc kiến giải ngoại đạo. Nếu là người chân học đạo thì chẳng lấy Phật, lấy Bồ Tát, La Hán, chẳng lấy thù thắng của tam giới, thần nhiên độc thoát, chẳng bị tâm cảnh giựt trối, dù trời đất đảo lộn ta cũng không nghi, mười phương chư Phật hiện tiền cũng không có một niệm tâm vui mừng, địa ngục tam đồ bốn hiện cũng không nổi một niệm sợ hãi; tại sao như thế? Tại ta thấy chư Phật tướng Không, biến hóa thì có, chẳng biến hóa thì không.

Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức, nên nói như mộng huyền, như hoa đốm trên không, cần gì phí sức nắm bắt. Thực ra chỉ có các ông là người hiện nay đang nghe pháp ngay trước mắt đây, vào lửa chẳng thiêu, vào nước chẳng chìm, vào địa ngục tam đồ như đi dạo vườn hoa, vào naga quỷ súc sinh mà chẳng thọ ác báo. Tại sao như thế? Theo cái pháp không có chỗ chê này thì:

Nếu người yêu thánh ghét phàm,
Chìm nổi trong biển sanh tử.

Phiền não do tâm mới có,
Không tâm phiền não ở đâu?
Chẳng nhọc phân biệt lấy bỏ,
Tự nhiên ngay đó đạo thành.

Các ông cứ muốn đuổi theo nhà này nhà nọ, gắng sức mà cầu học. Dầu cho học được trong ba A-tăng-kỳ kiếp, rớt cuộc lọt vào sanh tử, chẳng bằng vô sự, hướng vào góc sàn trong từng lâm xếp bằng mà ngồi.

Các ông muốn được đúng như Pháp, cần phải có lòng tin vững chắc, chớ nên sanh tâm nghi ngờ. Bản thể của chân tâm phóng thì trùm khắp pháp giới, mà thu thì tư hào chẳng lập, sáng tỏ chiếu soi rõ ràng chưa từng thiếu sót, mắt không thấy, tai không nghe gọi là việc gì? Người xưa nói rằng: "Nói tựa như một vật thì không đúng". Các ông hãy tự xem còn có cái gì để nói nữa. Mỗi mỗi tự dụng công phu đi! Trân trọng!

Các ông nên tin rằng chỗ dụng trước mắt của các ông với Tổ, với Phật chẳng khác. Chỉ vì không tin bèn hướng ngoại tìm cầu. Chớ nên sai lầm, hướng ngoại chẳng có pháp, hướng nội cũng bất khả đắc. Các ông muốn lấy lời nói trong miệng của sơn tăng, không bằng thôi nghỉ chớ tạo nghiệp, hãy làm người vô sự đi!

Nếu niệm đã khởi chớ nên tiếp tục, nếu niệm chưa khởi đừng cho sanh khởi. Làm được như thế thì hơn đi hành cước mười năm. Dùng để bắt cứ nội ngoại vật nào trôi buộc, gặp chướng ngại nào cứ đập bỏ: gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, cho đến gặp gì cũng giết cả. Đó là con đường duy nhất để đi đến giải thoát (chữ "Giết" ở đây là ám chỉ giết cái tâm chấp trước của chúng sanh, nên gặp gì giết nấy để khỏi bị tâm và cảnh dính mắc, cũng là cái nghĩa vô sở trụ vậy).

Các ông nên biết, chỗ một niệm tâm thôi nghỉ của ông gọi là cây bồ đề. Chỗ một niệm tâm không thể thôi nghỉ gọi là cây vô minh. Vô minh chẳng có trụ xứ, vô minh chẳng có thủy chung, nếu tâm của người niệm niệm thôi nghỉ chẳng được thì leo lên cây vô minh, đi vào tứ sinh lục đạo mang lông đội sừng. Nếu người thôi nghỉ được, tức là thanh tịnh pháp thân. Nếu người một niệm chẳng sanh thì leo lên cây bồ đề, vận thân thông trong tam giới, biến hóa thân tự tại.

Có một bọn mù tặc đầu ăn cơm no rồi ngồi thiền quán hạnh, chụp bắt niệm lậu không cho sanh khởi, tránh ồn ào, cầu tĩnh lặng; ấy là pháp ngoại đạo. Tổ sư nói: "Nếu người trụ tâm khán tịnh, cử tâm ngoại chiếu, nhiếp tâm nội trùng (trong lặng), ngưng tâm nhập định; bọn người như thế đều là tạo tác". Người hiện nay đang nghe pháp này làm sao muốn tu nó, chứng nó, trang nghiêm nó. Nó vốn chẳng phải vật để cho tu, chẳng phải vật để trang nghiêm được. Nếu bảo nó trang nghiêm ông được, thì tất cả vật đều được trang nghiêm. Sơn tăng nói hướng ngoại chẳng có pháp, học nhân không lãnh hội được bèn cho là hướng trong, rồi liền dựa vách ngồi trạm nhiên chẳng động; chấp lấy cái này là Phật Pháp của Tổ môn, thực là sai lầm lớn. Nếu người chấp lấy cảnh thanh tịnh, bất động là đúng. Vậy tức là người nhận cái vô minh làm chúa tể. Người xưa nói chỗ hầm sâu đen tối mù mịt thật đáng ghê sợ là lý này vậy. Nếu người nhận cái động là phải, thì tất cả cỏ cây cũng đều biết động, cũng nên gọi là đạo chẳng? Thực ra kẻ động là phong đại, bất động là địa đại. Động với bất động chẳng có tự tánh. Nếu người hướng vào chỗ động mà nắm bắt nó thì nó hướng vào chỗ bất động đứng. Nếu người hướng vào chỗ bất động bắt nó thì nó lại hướng nơi chỗ động đứng. Ví như con cá ẩn trong suối nhảy ngược dòng.

Các Đại đức! Động với bất động là hai thứ cảnh, còn đạo nhân vô y thì động cũng dùng, bất động cũng dùng.

Dịch Từ tập 47, Đại Tạng Kinh

Tri Phủ Vương-Thường-Thị cùng các quan trong phủ thỉnh sư thăng tòa. Sư thượng đường bảo: Hôm nay, do sự bất đắc dĩ, Sơn tăng thuận theo nhân tình mới lên tòa này. Nếu theo dưới cửa Tổ Tông hoàng dương đại sự thực là mở miệng chẳng được, chẳng có chỗ để đứng chân. Hôm nay, do quan Thường Thị cố thỉnh, sơn tăng không dám ấn dấu cương tông, chẳng biết có tác gia, chiến tướng nào cầm cờ xuất chiến chẳng? Nếu có thì trước mắt đại chúng để chúng có xem.

Tăng hỏi: Thế nào là đại ý Phật Pháp?

Sư bèn hét!

Tăng lễ bái.

Sư nói: Tăng này lại kham trì luận.

Tăng hỏi: Sư tuyên nói gia khúc tông phong nào? Nói pháp vị nào?

Sư đáp: Ta ở nơi Hoàng Bá ba lần hỏi Phật Pháp, ba lần bị đánh.

Tăng do dự muốn nói.

Sư bèn hét rồi nói rằng: Không lẽ hướng vào hư không mà đóng đỉnh chẳng?

Có Tọa chủ hỏi: Ba thừa và mười hai phần giáo há chẳng phải là Phật tánh ư?

Sư đáp: Cỏ hoang chưa từng cuốc.

Tọa chủ nói: Phật há có chê người sao?

Sư nói: Phật ở chỗ nào?

Tọa chủ không trả lời.

Sư nói tiếp: Trước mắt thường trụ, muốn lừa lão tăng, lui mau! lui mau! Chớ làm chướng ngại người khác thừa hỏi.

Sư lại nói, Hôm nay pháp hội này vì một đại sự, có kẻ nào muốn hỏi thì mau mau hỏi đi? Nhưng mới mở miệng đã không dính dáng rồi. Tại sao như thế? Chẳng nghe Phật Thích Ca nói: "Pháp lia vẫn tự, chẳng thuộc nhân, cũng chẳng thuộc duyên" vì các ông tin chẳng được, cho nên hôm nay mới có sự dây dưa, e rằng Thường Thị cùng các quan viên chưa rõ Phật tánh, chỉ bằng hãy lui. Sư hét một tiếng! Nói tiếp: Người thiếu căn tin, chẳng có ngày xong, đứng lâu mỏi chân, trân trọng!

Sư thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là việc trên lưỡi kiếm?

Sư đáp: Tai họa! Tai họa!

Tăng do dự muốn nói.

Sư bèn đánh.

Tăng hỏi: Cũng như hành giả trong phòng giã gạo, chân đạp xuống mà quên nhắc lên, vậy ý hướng chỗ nào?

Sư đáp: Bị chìm mất trong suối sâu.

Sư lại nói: Hễ có kẻ không thiếu nợ đến, họ đều biết chỗ họ đến, nếu đến như thế thì giống như mất hẳn, chẳng đến như thế thì không dây tụt trời, bất cứ lúc nào chớ nên đoán mò bậy bạ, hội với không hội đều là sai lầm, rõ ràng nói như thế, mặc cho người thiên hạ bình phẩm, đứng lâu mỗi chân, trân trọng.

Sư thượng đường, nói: Một người ở trên đỉnh núi chẳng có đường đi ra, một người ở giữa ngã tư đường cũng không biết chỗ xu hướng. Vậy người nào ở trước, người nào ở sau. Không làm Duy Ma Cật, không làm Bồ Đại Sĩ, trân trọng.

Sư thượng đường nói: "Có một người suốt kiếp ở giữa đường mà chẳng lìa nhà cửa, có một người lìa nhà cửa mà chẳng ở giữa đường, vậy người nào đáng thọ cúng dường của trời người?" rồi xuống tòa.

Sư thị chúng rằng: Hiện nay người học đạo cần phải tự tin, chớ hướng ngoại tìm cầu mà lọt vào cảnh trần của người khác, không phân biệt được tà chánh cũng như có Tổ, có Phật đều là việc trong giáo tích. Có người đề ra một câu nói, hoặc ẩn hoặc hiện liền sanh ra nghi ngờ, chiếu khắp trời đất, thăm hỏi từng nhà cũng không hiểu được. Nếu là kẻ đại trượng phu chớ nên luận chủ, luận khách, luận thị, luận phi, luận sắc, luận tài, luận thuyết..., những lời nói nhảm qua ngày. Sơn tăng ở đây, không kể tăng tục, hễ có kẻ đến đều biết được ý, mặc cho ý từ chỗ nào đến. Hễ có tên gọi ngữ cú đều là mộng huyễn. Người gặp cảnh được làm chủ, là huyền chỉ của chư Phật. Cảnh Phật chẳng thể tự xưng ta là cảnh Phật, người làm chủ vẫn là đạo nhân vô y này. Nếu có người ra hỏi ta câu Phật, thì ta liền ứng cảnh thanh tịnh mà ra. Có người hỏi ta Bồ Tát thì ta liền ứng cảnh từ bi mà ra. Có người hỏi ta Bồ Đề, ta liền ứng cảnh tịnh diệu mà ra. Có người hỏi ta Niết Bàn ta liền ứng cảnh tịch tĩnh mà ra. Cảnh tức là muôn điều sai biệt, người thì chẳng sai biệt, cho nên ứng vật hiện hình như mặt trăng trong nước.

Các đạo hữu! Nếu muốn đứng như pháp, càng phải là đại trượng phu mới được. Nếu qua loa chẳng tự chủ thì chẳng được, như là kẻ đại căn khí chẳng bị mê hoặc, nơi nơi đều làm chủ, thì chỗ đứng đều là chân thật. Hễ có kẻ đến, nói gì ta cũng chẳng thọ nhận. Có một niệm nghi, ma liền nhập tâm, cũng như lúc nghi Bồ Tát thì ma sanh tử được phương tiện để nhập. Hễ được ngưng niệm, chớ hướng ngoại tìm cầu. Việc đến thì chiếu soi, người chỉ tin cái dụng hiện nay một việc gì cũng Không. Người trong tam giới sanh một niệm, liền tùy duyên bị cảnh chia làm sáu trần. Chỗ ứng dụng hiện nay của người đâu có thiếu cái gì. Trong một sát na vào tịnh vào uế, vào lâu các Di Lặc, vào tam nhãn quốc độ, nơi nơi du lịch chỉ thấy danh không?

Hỏi: Thế nào là tam nhãn quốc độ?

Sư nói: Ta cùng người vào tịnh diệu quốc độ, mặc áo thanh tịnh, thuyết pháp thân Phật; lại vào vô sai biệt quốc độ, mặc áo vô sai biệt, thuyết Báo Thân Phật; lại vào trong quốc độ giải thoát mặc áo quang minh, thuyết Hóa Thân Phật. Cái tam nhãn quốc độ này đều là y biến. Theo nhà kinh luận, lấy Pháp thân làm căn bản, báo hóa hai thân là dụng. Chỗ thấy của sơn tăng thì Pháp thân lại chẳng hiểu thuyết pháp, như người xưa có nói: "Thân y nghĩa lập, Pháp tánh thân, Pháp tánh độ", biết rõ là pháp kiến lập, là quốc độ y thông, là lá cây vàng, là nắm tay không, dùng để lừa gạt con nít. Trong xương khô tìm nước tùy, ngoài tâm chẳng có pháp, ở trong cũng bất khả đắc, vậy muốn cầu vật gì? Các người nghe các nơi nói rằng có tu có chứng. Chớ sai lầm! Nếu do tu mà đắc được, đều là nghiệp sanh tử. Người nói Lục Độ Vạn Hạnh cùng tu,

ta thấy đều là tạo nghiệp. Cầu Phật, cầu Pháp tức là tạo nghiệp địa ngục, cầu Bồ Tát cũng là tạo nghiệp, xem kinh, xem giáo cũng là tạo nghiệp, Phật với Tổ là người vô sự, cho nên hữu lậu, hữu vi, vô lậu, vô vi là nghiệp thanh tịnh.

Phổ Hóa thường đi khắp đường phố rung chuông rao rằng: Bên sáng đến thì đánh bên sáng, bên tối đến thì đánh bên tối, bốn phương tám hướng đến thì xoay vần đánh, hư không đến thì cả mình đánh.

Sư nghe người ta kể lại, bèn sai thị giả đi gặp ông ấy. Khi vừa nghe ông ấy nói như thế liền đến ôm chặt rồi hỏi: Lúc tất cả đều không đến thì phải như thế nào?

Phổ Hóa liền xô ra nói: Ngày mai trong viện Đại Bi có cơm chay ăn.

Thị giả về kể lại với Sư, Sư nói: Ta lúc nào cũng nghi ông này!

Sư nghe trụ trì đời thứ nhì Đức Sơn thị chúng rằng: Nói được cũng cho ba mươi gậy, nói không được cũng cho ba mươi gậy.

Sư bèn sai Lạc Phổ đi hỏi: "Tại sao nói được cũng cho ba mươi gậy?" Đợi y sắp đánh, người liền tiếp nắm cây gậy rồi đẩy một cái xem y làm thế nào! Lạc Phổ vâng lời làm theo, đẩy một cái thì Đức Sơn bèn trở về phương trượng.

Lạc Phổ về kể lại với Sư, Sư nói: "Ta lúc nào cũng nghi ông này". Mặc dù như thế người còn thấy được Đức Sơn chăng?

Lạc Phổ do dự chưa nói.

Sư bèn đánh.

Vương Thường Thị, một hôm đến thăm sư, cùng sư đến trước tăng đường xem và hỏi rằng: Cả tăng chúng trong tăng đường này còn có xem kinh chăng?

Sư nói: Không xem kinh.

Thường Thị hỏi: Còn có học thiền chăng?

Sư nói: Không học thiền.

Thường Thị nói: Kinh không xem, thiền cũng không học, rốt cuộc làm cái gì?

Sư nói: Trọn bảo họ thành Phật thành Tổ đi!

Thường Thị nói: Mạt vàng dù quý, lọt vào mắt cũng làm xốn mắt, đâu có ích gì!

Sư nói: Tưởng người là một kẻ tục hán (kẻ tầm thường).

Sư hỏi Lạc Phổ rằng: Xưa kia, có một người hay dùng gậy, một người hay dùng hót, vậy người nào hay?

Lạc Phổ nói: Đều không hay.

Sư hỏi: Chỗ hay là thế nào?

Lạc Phổ bèn hét.

Sư bèn đánh.

Sư thấy tăng đến, đưa hai tay ra, tăng không nói gì, sư hỏi: Lãnh hội chẳng?

Vị tăng đáp: Không lãnh hội.

Sư nói: Sức mạnh mở không ra, cho người hai điều tiên.

Có Thượng Tọa Định đến tham vấn, hỏi: Thế nào là đại ý của Phật Pháp?

Sư xuống thiền sàng, nắm chặt Định rồi cho một bạt tay, liền xô ra.

Định đứng chung hững.

Vị tăng bên cạnh nói: Thượng tọa Định sao không lễ bái?

Định vừa lễ bái, hoát nhiên đại ngộ.

Sư hỏi một ni: Thiện đến hay ác đến?

Vị ni bèn hét.

Sư đưa gậy lên bảo rằng: Nói lại đi! Nói lại đi!

Ni cũng hét.

Sư bèn đánh.

Long Nha hỏi Sư: Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây Trúc đến?

Sư nói: Đưa thiền bảng cho ta.

Nha bèn đưa thiền bảng cho sư, sư cầm được bèn đánh.

Nha nói: Đánh thì cứ đánh, nhưng không có ý Tổ sư.

Sau đó Nha đi tham vấn Thúc Vi, hỏi: Thế nào là ý Tổ sư từ Tây Trúc đến?

Thúc Vi nói: Đưa bò đoàn cho ta.

Nha bèn đưa bò đoàn cho Thúc Vi, Vi cầm được bèn đánh.

Nha nói: Đánh thì cứ đánh, nhưng không có ý Tổ Sư.

Sau này Nha trụ trì ở tu viện. Có một vị tăng vào thỉnh ích (hỏi đạo) rằng: Lúc Hòa-thượng đi hành cước đối với nhân duyên tham vấn hai vị tôn túc, Ngài cho họ là đúng hay không đúng?

Nha nói: Đúng thì thật đúng, nhưng không có ý Tổ Sư.

Một hôm, Phổ Hóa đi dạo khắp đường phố, gặp ai cũng xin cái áo, mọi người đều cho, nhưng Phổ Hóa không nhận. Sư sai viện chủ đi mua một cái quan tài. Khi Phổ Hóa về, sư nói: Ta làm cho người một cái áo rồi đây!

Phổ Hóa liền tự vác cái quan tài đi dạo khắp phố và rao rằng: Lâm Tế đã cho tôi cái áo rồi, nay ta đi ra thành cửa đông để viên tịch.

Người trong chợ tranh nhau đi theo xem, Phổ Hóa nói "Hôm nay ngày không tốt, ngày mai đi cửa nam tịch". Cứ như thế đi luôn ba hôm qua ba cửa thành, mọi người

đều không tin nữa. Đến ngày thứ tư, không có ai đi theo, một mình ra ngoài thành, tự nằm vào quan tài, nhờ người đi đường đập nắp đóng đinh giùm. Tin tức truyền đi khắp cả chợ, mọi người trong chợ tranh nhau mở quan tài ra xem, thì thấy ngài đã viên tịch, chỉ nghe trong hư không có tiếng rung chuông dần dần đi xa.

Một hôm, Sư biết sắp tịch nên nói kệ truyền pháp rằng:

Theo dòng chẳng ngưng hỏi cái chi,
Chiếu soi vô biên nói cho y.
Lìa danh lìa tướng người không hiểu.
Xuy-mao (*) dùng xong liền quên đi.
*(Duyên lưu bất chỉ vẫn như hà,
Chơn chiếu vô biên thuyết tợ tha.
Ly tướng ly danh nhân bất bảm,
Xuy-mao dụng liễu cấp tu mô.)*

Rồi Sư dạy chúng: Sau khi ta nhập diệt, không được diệt mất Chánh Pháp Nhân Tạng của ta.

Tam Thánh ra nói: Đâu dám diệt mất Chánh Pháp Nhân Tạng của Hòa Thượng.

Sư bảo: Về sau có người hỏi ngươi, ngươi nói với họ thế nào?

Tam Thánh hét!

Sư nói: Ai dè Chánh Pháp Nhân Tạng của ta đến bên con lừa mù này diệt mất.

Nói xong, sư ngồi an nhiên thị tịch, nhằm niên hiệu Hàm Thông nhà Đường, năm thứ tám (868 Tây lịch), ngày 10 tháng 4 năm Đinh Hợi. Vua ban cho sư hiệu là Huệ Chiếu Thiền sư. Toàn thân nhập tháp nơi Phủ Tây núi hướng Bắc Trấn Châu.

(*) Xuy-mao: là một thành ngữ ám chỉ một sợi tóc để trên lưỡi cây bảo kiếm, chỉ thổi một cái là đứt liền.